

Bản án số: 189/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Chí – Là giáo viên hưu.

2- Ông Phạm Duy Hùng – Là Phó Trưởng
Phòng y tế huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia
phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn,
TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
211/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 207/ 2020/ QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H sinh năm 1996, tại Nam Định; Nơi cư trú: C, thôn Hành
Quân, xã M, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Nguyễn
Thị N, sinh năm 1978 (đã chết); Vợ, con: chưa; Tiền án: Không; tiền sự: Không;
Nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Phan Thị H1**, sinh 1974. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ,
huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Thị H2 – Luật sư thuộc Văn
phòng luật sư N – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15' ngày 03/12/2019, Đoàn Công an sân bay Quốc tế Nội Bài tiếp nhận đối tượng Nguyễn Đức H (sinh 12/4/1996, trú tại xóm Đ Quần, xã M, huyện Nam Trực, Nam Định) có hành vi lấy trộm tài sản của chị Phan Thị H1 (sinh 1974, trú tại thôn M, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) gồm: 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S màu tím, 01 (một) ví da màu nâu – đen bên trong có 918.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL – HĐ ngày 07/01/2020 kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu tím mua mới ngày 29/3/2019 còn khoảng 44,6% giá trị so với mới có giá trị là: $3.290.000đ \times 44,6\% = 1.467.340đ$;

- 01 (một) ví da màu đen còn 16% giá trị so với mới có giá trị là: $100.000đ \times 16\% = 16.000đ$. Tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt của chị H1 là: 2.401.340đ.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 18 giờ ngày 03/12/2019, Nguyễn Đức H đến nhà ga T2, sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đón bạn từ nước ngoài về. Đến khoảng 18 giờ 15' cùng ngày, H đi vệ sinh tại khu vực nhà vệ sinh E3 – 2 thuộc nhà ga T2. Khi đi qua cửa nhà vệ sinh nữ của khu vực, H nhìn thấy trên bục bồn rửa tay trong nhà vệ sinh nữ có để 01 (một) túi nilon màu đen do chị Phan Thị H1 vào đi vệ sinh để trên bục rửa tay. Nghĩ rằng trong túi có tài sản nên H đi vào mở túi nilon thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S, 01 (một) ví vải màu nâu – đen bên trong có 918.000 đồng. Quan sát xung quanh thấy không có người, nên H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong túi, H dùng tay phải cầm túi nilon, tay trái thò vào túi lấy chiếc điện thoại và chiếc ví cho vào cặp đen bằng da của H để dưới đất. Khi H vừa thực hiện xong việc lấy trộm thì chị H1 từ trong buồng vệ sinh đi ra và phát hiện H. Chị H1 yêu cầu H trả lại tài sản đã lấy, nhưng H không trả mà kiên quyết bảo là tài sản của H. Sau đó chị H1 giằng co lại số tài sản trên đồng thời truy hô mọi người xung quanh, H bị lực lượng an ninh sân bay giữ lại và đưa về trụ sở làm việc.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 09/12/2019, H được gia đình đưa vào Bệnh viện tâm thần – Sở y tế Nam Định để điều trị đến ngày

16/12/2019 thì ra viện. Chẩn đoán khi ra viện, H bị: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại hưng cảm – Mã ICD10: F25.0.

Ngày 10/3/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 109 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ y tế giám định tâm thần đối với bị cáo H.

Ngày 17/9/2020, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 344/KLGĐ của Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Đức H bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm bồi th2 dân sự: Chị H1 đã nhận tại tài sản và không yêu cầu bồi th2 dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 27thán 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 18 giờ ngày 03/12/2019, bị cáo đi từ Hà Nội đến nhà ga T2, sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đón bạn từ nước ngoài về. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày bị cáo đi vệ sinh tại khu vực nhà vệ sinh E3 – 2 thuộc nhà ga T2. Khi đi qua cửa nhà vệ sinh nữ của khu vực bị cáo nhìn thấy trên bục bồn rửa tay trong nhà vệ sinh nữ có để 01 (một) túi nilon màu đen nên ý định trộm cắp, sau khi bị cáo đi vào và mở túi nilon thấy bên trong có 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S, 01 (một) ví vải màu nâu – đen bên trong có 918.000 đồng, cùng lúc đó chị H1 là chủ tài sản đi ra và phát hiện, sau đó công an đến làm việc, bị cáo đã trả lại bị hại toàn bộ tài sản ngay tại đó. Bị cáo ở nhà làm ở khu công nghiệp, thu nhập bình quân 6 triệu đồng/tháng. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Phan Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ: Tôi đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo H trộm cắp, tôi không có

yêu cầu bồi tH2 gì về phần dân sự, mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban tH2 vụ Quốc Hội:

Xử phạt Nguyễn Đức H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Người bị hại là chị H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo là do nhận thức pháp luật còn hạn chế vì bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, do người bị hại đã nhận lại tài sản và trong lời khai có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng Điểm h, I, s, Q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tính chất hành vi của bị cáo so với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị 9-12 tháng là có phần nghiêm khắc, Đề nghị áp dụng điểm h, i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 2 Nghị quyết 02 và áp dụng điều 54 xử khởi điểm từ 6 đến 9 tháng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 15' ngày 03/12/2019, tại nhà vệ sinh nữ E3 – 2 sân đỗ ô tô nhà ga T2 sân bay Quốc tế Nội Bài huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Nguyễn Đức H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phan Thị H1, nên H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Oppo A3S, 01 ví tiền bên trong có 918.000đ, tổng giá trị tài sản chị H1 bị chiếm đoạt là: 2.401.340đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội Trộm cắp tài sản, theo Khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Sóc Sơn. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên đã phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, theo kết luận của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s và q khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc thấy rằng bị cáo phạm tội có mức độ, hành vi phạm tội thuộc loại ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính bột phát, đã nhận thức được sai phạm của mình. Nên mở lượng giảm nhẹ của pháp luật, không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về dân sự: Người bị hại là chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; Điều h, i, s, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: **Nguyễn Đức H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND xã M, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS H.Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Ý

